

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2023/HS-PT

Ngày: 13/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hồng Phong- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 564/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quang Chiến do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Quang C - Sinh năm: 1947; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Hoàn Kiếm, Hà Nội; nơi ở khác: Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng khai thác II, công ty V; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Nguyễn Văn L (đã chết); họ tên mẹ: Phạm Thị G (đã chết); họ tên vợ: Nguyễn Thị M; có 03 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 16/9/2022 theo lệnh truy nã số 165 ngày 25/01/1996 của Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hà Nội. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Thị Hải H** – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

*** Bị hại: Công ty Cổ phần L.**

Trụ sở: quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T** – Giám đốc

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH M.

Trụ sở: quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Mạnh T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thu H**

2. Ông **Nguyễn Văn L** (Đã chết), người đại diện: Anh **Nguyễn Trần L**, sinh năm 1975, trú tại: quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/1995, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội nhận được Công văn số 156 của Công ty v do ông **Đỗ Thượng C2** - Giám đốc công ty tố cáo **Nguyễn Quang C** - Trưởng phòng khai thác II của Công ty, lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt của Công ty số tiền 318.197.100đ và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 260.000.000đ của một số Công dân. Ngày 23/9/1995, **Nguyễn Quang C** đã tự ý bỏ việc và bỏ trốn khỏi địa phương.

Kết quả điều tra xác định:

1.1. Hành vi tham ô tài sản của Nguyễn Quang C:

Nguyễn Quang C là trưởng phòng khai thác II - Phòng có chức năng khai thác hàng hóa, thực hiện các hợp đồng dịch vụ kinh doanh do công ty giao. Vì vậy, **Nguyễn Quang C** được phép giao dịch tìm khách hàng, mua bán hàng hóa phục vụ kinh doanh. Từ ngày 01/01/1994 đến ngày 01/10/1995, **Nguyễn Quang C** đã được ông **Đỗ Thượng C2** là Giám đốc và bà **Vũ Thị H** là Trưởng phòng Tài vụ Công ty cho tạm ứng **717.355.000đ** (Thể hiện bằng 12 phiếu chi tiền và phiếu tạm ứng bằng Séc).

Sau khi nhận tiền của Công ty để kinh doanh **C** đã thanh toán hoàn trả cho Công ty số tiền **210.136.800đ** (Thể hiện bằng 11 phiếu thu tiền).

Quá trình kinh doanh, **C** đã nhập về Công ty lô hàng gồm: 02 tổ máy phát

điện và phụ tùng đi kèm, C đã giao dịch bán số phụ tùng được **69.200.000đ** và tiếp tục hoàn ứng về Công ty.

Còn lại số tiền **438.018.200đ**, C không hoàn trả cho Công ty mà bỏ trốn.

Sau khi C bỏ trốn Công ty kiểm tra số hàng còn lại gồm 02 tổ máy phát điện, tháng 12/1995, để giải quyết hàng tồn đọng thu vốn về Công ty đã bán đấu thầu các số hàng còn lại của 02 tổ máy phát thu được **250.000.000đ** trừ số tiền Công ty bán máy, C còn chiếm đoạt số tiền của Công ty là **188.018.200đ**.

1.2 Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân của Nguyễn Quang C:

Lợi dụng quen biết với các nhân viên tại cửa hàng lương thực số 3 (địa chỉ: Số 45 L, quận H, Hà Nội), ngày 20/6/1995, C vay số tiền 50.000.000đ của Cửa hàng lương thực số 3, khi vay C đã ký vào mục người vay tiền tại 01 giấy vay tiền ngày 20/6/1995 và 01 phiếu chi ngày 20/6/1995 (Giấy vay và phiếu chi tiền thể hiện C vay của Cửa hàng lương thực số 3), C hẹn đến ngày 05/7/1995 sẽ hoàn trả. Quá hạn thanh toán, C khất lần không trả, sau đó bỏ trốn. Đại diện Cửa hàng lương thực số 3 đã có đơn tố giác C đến Cơ quan điều tra.

Xác minh tại Công ty CP lương thực L tiền thân là Công ty kinh doanh chế biến XNK lương thực Hà Nội (là đơn vị chủ quản của Cửa hàng lương thực số 3) xác định tại thời điểm chuyển giao, Cửa hàng lương thực số 3 không còn lưu giữ tài liệu về khoản nợ của Nguyễn Quang C, đơn vị không còn lưu giữ hồ sơ của các cán bộ Cửa hàng lương thực số 3 năm 1996 nên không thể cung cấp cho Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Nguyễn Quang C trên tài liệu là giấy vay tiền, Phiếu chi. Tại Kết luận giám định số 7108/KL-KTHS ngày 12/1/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận giám định về chữ viết, chữ ký trên 02 giấy vay tiền đứng tên Nguyễn Quang C, đề ngày 20/6/1995, 04/8/1995 và 01 phiếu chi số 01/6 xuất cho Nguyễn Quang C đề ngày 20/6/1995. Kết luận chữ ký dưới mục ký tên, chữ viết nội dung trên các mẫu cần giám định, chữ ký dưới mục người nhận trên các mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Quang C là chữ *do cùng một người ký và viết ra*. (BL47)

- Ngày 04/8/1995, qua giới thiệu của ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc Công ty V, Nguyễn Quang C vay của ông Bùi Văn T (20 Hàng Than, Hà Nội) số tiền 27.000.000đ. C hẹn 02 tháng sau sẽ trả lại, Sau đó C bỏ trốn và chiếm đoạt 27.000.000đ của ông T. Ông L đã trả cho ông T số tiền 27.000.000đ (Vì là người giới thiệu) thay cho C, trách nhiệm dân sự phát sinh C phải trả số tiền trên cho ông L.

Tại cơ quan điều tra: Bị can Nguyễn Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, nhận thức đúng về hành vi hậu quả do mình gây ra.

- Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội đã trưng cầu giám định dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên danh bản họ tên Nguyễn Quang C. Tại bản Kết luận giám định số 6373/KL-KTHS ngày 17/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội xác định: Dấu in đường vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải trên danh, chỉ bản: số 329, lập ngày: 17/9/2022, họ tên: Nguyễn Quang C, sinh năm: 1947, quê quán: Thanh Trì, Hà Nội (ký hiệu A1) gửi giám định so với dấu in đường vân ngón trỏ trái, trỏ phải trên Tờ khai chứng minh nhân dân và chỉ bản số: 010053628, họ tên: Nguyễn Quang C, sinh ngày 10/9/1950, nơi thường trú: Hoàn Kiếm, Hà Nội (ký hiệu M1) gửi giám định làm mẫu so sánh ***là của cùng một người.***

- Xác minh tại Công ty CP V và Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp Bộ Tài chính nay là công ty TNHH M (Viết tắt là DATC): xác định Nguyễn Quang C là Trưởng phòng khai thác II của Công ty, đã bị Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội khởi tố và ra Lệnh truy nã khi C bỏ trốn, phần tiền C tham ô là ***206.106.200đ*** (do Công ty V tính C phải chịu cả phần thuế doanh thu là 18.088.000đ + 188.018.200đ) khi cổ phần hóa doanh nghiệp đã chuyển giao phần nợ trên cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. Vì lý do không xác định được tung tích khách nợ nên từ khi tiếp nhận khoản nợ của Nguyễn Quang C đến nay, DATC chưa thu hồi được số tiền ***206.106.200 đồng.*** Thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của bên bị hại trong vụ án, DATC cung cấp cho cơ quan điều tra các tài liệu về khoản nợ của Nguyễn Quang C, đề nghị cơ quan chức năng xem xét xử lý hành vi tham ô tài sản, chiếm đoạt tiền của đối tượng C và thu hồi khoản nợ ***206.106.200 đồng.*** Công ty DATC cung cấp tài

liệu là quyết định số 8801/QĐ-UB ngày 01/12/2004 của UBND TP Hà Nội phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty V thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội; Biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp công ty cổ phần V ngày 15/11/2006; Bản án số 147/HSST ngày 25/01/1997 của TAND TP Hà Nội xét xử các đồng phạm liên quan Nguyễn Quang C trong vụ án Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân; Các công văn về việc xác nhận Nguyễn Quang C bỏ đi khỏi nơi cư trú từ khi có lệnh truy nã.

Công ty CP V không còn lưu giữ tài liệu, cũng như lý L cán bộ, lý L đảng viên của Nguyễn Quang C. Xác minh tại Ban tổ chức quận ủy B, Công ty cổ phần V, xác định Nguyễn Quang C không còn là Đảng viên.

Xác minh tại Công an phường N, Ba Đình, TP Hà Nội đối với ông Bùi Văn T xác định: Tại số 20 H không có ai có tên như trên, tại số nhà 20 H không ai biết về ông T. (BL 189)

Xác minh đối với ông Nguyễn Văn L SN 1943 - nguyên Phó Giám đốc Công ty V xác định: Ngày 01/11/2022, anh Nguyễn Trần L (SN: 1975, HKTT: H, Hà Nội là con trai ông L) cho biết ông Nguyễn Văn L đã ốm chết ngày 05/11/2020 (có Giấy chứng tử), anh L được những người trong gia đình ủy quyền làm việc với Cơ quan tố tụng. Anh L cho biết việc ông L giới thiệu cho ông Nguyễn Quang C vay tiền ông T gia đình anh không biết như thế nào và cũng không có tài liệu gì để chứng minh, chỉ đề nghị cơ quan điều tra xử lý đúng người đúng tội và yêu cầu ông C trả lại cho gia đình anh số tiền 27.000.000 đồng. (BL 191, 192)

Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đã ra thông báo trên thông tin đại chúng về việc ai là bị hại trong vụ án trên đến liên hệ Cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội, nhưng không có cá nhân, tổ chức nào liên hệ với Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội.

Về dân sự: Nguyễn Quang C phải trả cho Công ty M và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp nay là công ty TNHH M số tiền 188.018.200 đồng, trả cho anh Nguyễn Trần L số tiền 27.000.000 đồng, trả cho Công ty cổ phần lương thực L số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 353; điểm c khoản 2 điều 175; điểm o, s khoản 1 điều 51; điều 54; điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt **Nguyễn Quang C** 06 (Sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2023, bị cáo Nguyễn Quang Chiến có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu sổ sách lưu trữ. Có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quang C có các hành vi phạm tội như sau:

1. Bị cáo lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý tài sản của Công ty V trong hoạt động kinh doanh của công ty đã chiếm đoạt tài sản của công ty trị giá **188.018.200 đồng** (Chưa tính thuế doanh thu 18.088.000đ). Hành

vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tại thời điểm thực hiện hành vi, xác định bị cáo đã phạm tội “Tham ô tài sản Xã hội chủ nghĩa” theo quy định tại khoản 2 điều 133 Bộ luật hình sự năm 1985. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 353 Bộ luật hình sự 2015, là đúng pháp luật.

2. Bị cáo lợi dụng quen biết với các nhân viên Cửa hàng lương thực số 3 đã vay được số tiền **50.000.000 đồng**, vay của ông Bùi Văn T số tiền **27.000.000 đồng**. Sau khi vay bị cáo không trả mà bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền đã vay. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo 06 (Sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đã xem xét triệt để các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được các tài liệu, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, HĐXX chấp nhận ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang C, giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] **Về án phí:** Do bị cáo là người già, xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang C; giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, như sau:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Quang C** phạm tội “Tham ô tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 353; điểm c khoản 2 điều 175; điểm o, s khoản 1 điều 51; điều 54; điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Quang C** 06 (Sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

2. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- TTG - CA tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Mạnh Tiến

